

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân công hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp sinh viên chuyên ngành CNSH
học kỳ II năm học 2019 - 2020**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGD&ĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ Chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-HVN ngày 27/05/2016 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam ban hành Quy định dạy và học Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-HVN ngày 26/5/2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo và Trưởng khoa Công nghệ sinh học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp cho 53 sinh viên khóa 60, 61 chuyên ngành Công nghệ Sinh học (theo danh sách kèm theo). Thời gian thực hiện: Học kỳ II năm học 2019 – 2020.

Điều 2. Các giảng viên chịu trách nhiệm hướng dẫn và quản lý sinh viên trong thời gian thực tập nói trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Quản lý đào tạo, Tài chính kế toán, Trưởng khoa Công nghệ Sinh học, giảng viên và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VPHV, VPK CNSH.



GS. TS. Nguyễn Thị Lan

DANH SÁCH SINH VIÊN LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

(Kèm theo Quyết định số 5097 /QĐ-HVN, ngày 31 tháng 12 năm 2019)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên ngành	Giảng viên HD	Bộ môn quản lý	Địa điểm thực hiện
1	613044	Lê Phương Anh	22/12/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Trần Thị Đào TS. Nguyễn Xuân Cảnh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
2	610725	Phạm Khánh Huyền	26/10/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
3	610788	Vũ Thị Tươi	03/10/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
4	610637	Ngô Thị Lan	02/05/98	K61CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
5	610742	Trần Công Minh	05/07/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
6	610759	Trần Minh Quang	09/01/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Nguyễn Thanh Huyền	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
7	614058	Phạm Thanh Thảo	01/05/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải ThS. Trần Thị Đào	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
8	610628	Nguyễn Thị Mai Hương	17/07/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải ThS. Trần Thị Đào	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
9	610724	Mai Tuấn Hưng	11/01/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Văn Giang	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
10	610696	Lê Thị Lan Anh	20/12/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
11	610650	Nguyễn Đức Minh	08/10/98	K61CNSHA	CNSH	ThS. Trần Thị Hồng Hạnh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
12	610771	Hoàng Thị Phương Thảo	17/04/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Trần Thị Đào TS. Nguyễn Xuân Cảnh	Công nghệ vi sinh	Bộ môn CNVS
13	610658	Nguyễn Hải Ninh	25/05/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật



TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên ngành	Giảng viên HD	Bộ môn quản lý	Địa điểm thực hiện
14	610631	Trịnh Thị Hường	03/04/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Đinh Trường Sơn	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
15	610608	Trần Văn Hải	21/05/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
16	610611	Lê Đức Hiền	03/05/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
17	614047	Trần Thị Thu Hương	25/08/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
18	610645	Trần Thùy Linh	24/08/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Đặng Thị Thanh Tâm	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
19	610622	Lê Thị Hồng	13/08/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Nguyễn Thị Lâm Hải	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
20	600813	Vũ Thị Oanh Tú	17/05/97	K60CNSHB	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải TS. Nguyễn Xuân Trường	CNSH Thực vật	Viện Sinh học Nông nghiệp
21	610594	Nguyễn Đức Dũng	01/03/98	K61CNSHA	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải ThS. Phạm Thị Thu Hằng	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
22	610595	Lê Thành Dương	05/07/98	K61CNSHA	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải ThS. Phạm Thị Thu Hằng	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
23	614045	Nguyễn Ngọc Hà	25/09/98	K61CNSHA	CNSH	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải ThS. Phạm Thị Thu Hằng	CNSH Thực vật	Bộ môn CNSH Thực vật
24	610662	Nguyễn Minh Phương	24/07/94	K61CNSHA	CNSH	GS. TS. Nguyễn Quang Thạch ThS. Nguyễn Thị Thủy	CNSH Thực vật	Viện Sinh học Nông nghiệp
25	610775	Phạm Văn Thuận	08/04/97	K61CNSHB	CNSH	GS. TS. Nguyễn Quang Thạch ThS. Phạm Thị Hải	CNSH Thực vật	Viện Sinh học Nông nghiệp

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên ngành	Giảng viên HD	Bộ môn quản lý	Địa điểm thực hiện
26	614081	Hoàng Thị Út	25/02/98	K61CNSHB	CNSH	GS. Nguyễn Quang Thạch ThS. Vũ Thị Hằng	CNSH Thực vật	Viện Sinh học Nông nghiệp
27	600820	Lê Tuấn Anh	30/11/97	K60CNSHC	CNSH	ThS. Trần Thị Bình Nguyên	CNSH Động vật	CNSH Động vật
28	610620	Hoàng Văn Hoàn	27/04/98	K61CNSHA	CNSH	ThS. Trần Thị Bình Nguyên	CNSH Động vật	CNSH Động vật
29	610655	Đỗ Thị Thu Nguyệt	14/01/98	K61CNSHA	CNSH	ThS. Trần Thị Bình Nguyên	CNSH Động vật	CNSH Động vật
30	610764	Ngô Trung Sĩ	25/01/98	K61CNSHB	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn và TT Bảo tồn PTNGCT
31	610795	Đỗ Thị Vương	20/05/98	K61CNSHB	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn và TT Bảo tồn PTNGCT
32	600732	Chu Văn Anh	22/04/96	K60CNSHB	CNSH	ThS. Nguyễn Quốc Trung	SHPT&CNSHUĐ	TT Nghiên cứu Cây trồng VN- Nhật Bản
33	610636	Đỗ Thu Khuyển	12/05/98	K61CNSHA	CNSH	ThS. Nguyễn Quốc Trung	SHPT&CNSHUĐ	TT Nghiên cứu Cây trồng VN- Nhật Bản
34	610599	Nguyễn Văn Duy	07/08/98	K61CNSHA	CNSH	ThS. Tống Văn Hải TS. Nguyễn Hữu Đức	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn SHPT&CNSHUĐ
35	610619	Nguyễn Thị Tô Hoài	17/06/98	K61CNSHA	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn SHPT&CNSHUĐ
36	610717	Lý Ngọc Hân	23/06/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn SHPT&CNSHUĐ
37	614071	Vũ Lê Diệu Hương	27/04/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách ThS. Trịnh Thị Thu Thủy	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn SHPT&CNSHUĐ
38	610779	Đỗ Thị Thủy	04/03/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn SHPT&CNSHUĐ
39	610719	Phạm Thị Hiền	24/09/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Nguyễn Đức Bách	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn SHPT&CNSHUĐ
40	610798	Lê Thị Hà Xuyên	06/11/98	K61CNSHB	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SHPT&CNSHUĐ	Bộ môn và TT Bảo tồn PTNGCT

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên ngành	Giảng viên HD	Bộ môn quản lý	Địa điểm thực hiện
41	600883	Nguyễn Thị Thu Trang	07/02/97	K60CNSHC	CNSH	GS.TS. Phan Hữu Tôn	SHPT&CNSHƯD	Bộ môn và TT Bảo tồn PTNGCT
42	610634	Phan Thị Thanh Huyền	14/11/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương	Sinh học	Bộ môn SH
43	610793	Nguyễn Đức Vinh	12/07/98	K61CNSHB	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương	Sinh học	Bộ môn SH
44	610630	Nguyễn Thu Hường	27/09/98	K61CNSHA	CNSH	TS. Bùi Thị Thu Hương TS Chu Đức Hà	Sinh học	Bộ Môn SH, Viện Di truyền Nông Nghiệp
45	610714	Vũ Thị Giang	14/04/97	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Đồng Huy Giới	Sinh học	Bộ môn sinh học
46	610694	Đỗ Văn Anh	14/12/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Đồng Huy Giới	Sinh học	Bộ môn sinh học
47	610750	Bùi Trần Trọng Nghĩa	10/06/98	K61CNSHB	CNSH	PGS.TS. Đồng Huy Giới	Sinh học	Bộ môn sinh học
48	610752	Nguyễn Thảo Ngọc	16/01/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Phí Thị Cẩm Miên	Sinh học	Bộ môn sinh học
49	610755	Trương Thị Minh Nguyệt	12/11/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Phí Thị Cẩm Miên	Sinh học	Bộ môn sinh học
50	610697	Nguyễn Thị Lan Anh	27/03/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Phí Thị Cẩm Miên	Sinh học	Bộ môn sinh học
51	610754	Ngô Thị Bích Nguyệt	05/02/98	K61CNSHB	CNSH	TS. Vũ Hoài Sâm TS. Nguyễn Thị Thủy Hạnh	Sinh học	TTNC cây trồng và chế biến cây thuốc VN
52	610727	Nguyễn Trung Kiên	13/07/98	K61CNSHB	CNSH	TS. Vũ Hoài Sâm TS. Nguyễn Thị Thủy Hạnh	Sinh học	TTNC cây trồng và chế biến cây thuốc VN
53	610791	Nguyễn Thị Thảo Vân	26/01/98	K61CNSHB	CNSH	ThS. Phí Thị Cẩm Miên	Sinh học	Bộ môn sinh học

